TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 18 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lệ X, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Khu phố L, phường Đông L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Bị đơn: Anh Lê Hồng Q, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Khu phố T, Phường R, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Hồng Q và chị Trần Thị Lệ X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hồng Q và chị Trần Thị Lệ X thuận tình ly hôn.

Giá trị pháp lý của Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2012, quyển số 02/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 27 tháng 02 năm 2012, chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (ngày 18 tháng 7 năm 2022).

2.2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Lệ X quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Trần Gia L, sinh ngày 26/4/2012 và cháu Lê Tùng L, sinh ngày 26/4/2015.

Anh Lê Hồng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, với mức 1.500.000 đồng/tháng/cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 07/2022 cho đến khi cháu L, L thành niên và có khả năng tự lao động để nuôi sống bản thân.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải

còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Anh Lê Hồng Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

2.3. Về tài chung và nợ chung: Chị Trần Thị Lệ X và anh Lê Hồng Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị Lệ X thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Tổng số tiền án phí sơ thẩm chị X phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số CC/2021/0000214 ngày 08/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Chị Trần Thị Lệ X đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND Phường 5, thành phố Đông Hà;
- Phòng GĐKT TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tập dán án.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Huy